

PHỤ LỤC SỐ 13
BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT GIAI ĐOẠN 2020 – 2024
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚC HÒA
(Kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP

BẢNG 1: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG LÚA

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Xã đồng bằng				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	78	55	31
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	71	50	29
	Đất trồng lúa nương	LUN	49	35	20
2	Xã trung du				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	66	47	26
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	60	42	24
	Đất trồng lúa nương	LUN	42	30	17
3	Xã miền núi				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	56	40	23
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	52	36	20
	Đất trồng lúa nương	LUN	36	25	14

BẢNG 2: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC

Đơn vị tính: 1.000
đồng/m²

ST T	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Xã đồng bằng				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	65	46	26
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	46	32	18
2	Xã trung du				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	55	38	22
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	38	26	16
3	Xã miền núi				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	47	32	19
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	32	23	13

BẢNG 3: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Xã đồng bằng	CLN	62	46	32
2	Xã trung du	CLN	53	37	22
3	Xã miền núi	CLN	46	32	18

BẢNG 4: BẢNG GIÁ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất
1	Xã đồng bằng	RSX	13
2	Xã trung du	RSX	11
3	Xã miền núi	RSX	9

BẢNG 5: BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Xã đồng bằng	NTS	44	31	18
2	Xã trung du	NTS	38	28	16
3	Xã miền núi	NTS	32	23	13

II. NHÓM ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

BẢNG 6: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Xã trung du				
1	Xã Mỹ Hưng				
	Đoạn đường từ đầu cầu treo (giáp thị trấn Tà Lùng) đến ngã tư Nhà Thăm - Nhà Chèo.	600	450	338	270
	Đoạn đường từ ngã tư Nhà Thăm - Nhà Chèo đến mốc 946.				
	Đoạn đường từ ngã tư Nhà Thăm - Nhà Chèo đi đến chân dốc Nhà Vàn.				
	Đoạn đường từ ngã tư Nhà Thăm - Nhà Chèo đi đến hết chân dốc An Mạ (xóm Nhà Thăm).				
	Đoạn đường từ đầu cầu cứng Mỹ Hưng - Hòa Thuận theo đường tỉnh lộ 208 đến đầu cầu Nhà Bó.				
	Đoạn đường từ chân dốc An Mạ (xóm Nhà Thăm) tới Cổng Nhà Lũng (xóm Nhà Riêng).	420	315	236	189
	Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 208 rẽ vào trụ sở UBND xã và xuống đến cầu Fan Hai (xóm Tục Mỹ, Bó Lếch).				
2	Xã Đại Sơn				
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi Bó Tềng theo đường tỉnh lộ 205 đến Trạm BTS Vinaphone.	600	450	338	270
	Đoạn đường từ lối lên Miếu Pại Chùa theo đường 208 đến lối rẽ đi Lũng Mò (Không Vắc).				
	Đoạn đường từ Trạm BTS Vinaphone theo đường tỉnh lộ 205 đến hết xóm Cốc Phường.	308	231	173	139
	Các đoạn đường rộng từ 3m trở lên còn lại thuộc đường liên xã, đường liên xóm và các đường vào xóm.	231	173	130	104
3	Xã Cách Linh				
	Đoạn đường từ đường tỉnh lộ 208 từ điểm tiếp giáp xã Đại Sơn (Xóm BóAn) đến cầu Tàu Keng (Xóm Lăng Hoài).	600	450	338	270
	Đoạn đường từ ngã ba từ đầu chợ đến cuối chợ, các đường xung quanh chợ có vị trí mặt tiền giáp với chợ.				
	Đoạn đường từ ngã ba Bản Mển tiếp giáp đường tỉnh lộ 208 theo Tỉnh lộ 205 đến hết địa phận xã Cách Linh tiếp giáp xã Đại Sơn (Phía Đeng).	420	315	236	189

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ ngã ba Lăng Hoài tiếp giáp đường tỉnh lộ 208 theo Tỉnh lộ 205 đến hết dốc Kéo Lồm (Tiếp giáp xã Hồng Đại).	420	315	236	189
	Đoạn đường từ ngã ba xóm Bó An tiếp giáp đường tỉnh lộ 208 theo đường liên xã qua xóm Khưa Đa đến ngã ba đường rẽ vào xóm Lũng Thính.	358	269	201	161
	Đoạn đường từ ngã ba xóm Đông Chiêu tiếp giáp đường tỉnh lộ 208 đi qua xóm Bản Riêng đến cầu Nà Kẹm.				
	Đoạn đường từ ngã ba xóm Lăng Hoài tiếp giáp với Tỉnh lộ 205 (Cầu Nà Lọ) đến ngã ba đường rẽ vào xóm Nọc Tổng.				
	Các đoạn đường rộng từ 3m trở lên còn lại thuộc đường liên xã, đường liên xóm và các đường vào xóm.	304	228	171	137
	Xã miền núi				
1	Xã Triệu Ấu				
	Đoạn đường từ trạm Y tế xã đến cầu cứng Hoàng xà.	420	315	236	189
	Đoạn đường từ Pò Hang cách cầu Bản Co khoảng 200m đi qua chợ Bản Co đến đường rẽ vào xóm Nà Lò.				
	Đoạn đường từ ngã ba Chợ Bản Co, cả đoạn đường cũ qua nhà ông Bế Ích Tuấn, đường đi xã Cô Ngân đến đường rẽ lên Lũng Lạ.				
	Đoạn đường từ cầu cứng Nà Lâu đến trạm Y tế xã.	358	269	201	161
	Đoạn đường từ cầu cứng Hoàng xà đến Pò Hang cách cầu Bản Co 200m.				
	Đoạn đường tiếp giáp đường tỉnh lộ 208 rẽ vào Bản Buồng đến cầu Khuổi Rày.				
	Đoạn đường từ cầu tràn Nà Lò đến đỉnh dốc giáp Cai Bộ.				
	Đoạn đường từ đầu cầu mới Bản Buồng đường rẽ đi Khuổi Rung 200m				
2	Xã Hồng Đại				
	Đoạn đường từ nhà văn hóa xóm Nà Suối B theo đường huyện lộ đến hết nhà Bia ghi tên liệt sỹ.	420	315	236	189
	Đoạn đường từ tiếp nhà Bia ghi tên liệt sỹ theo đường tỉnh lộ 205 đến hết địa phận xã Hồng Đại (giáp xã Chí Thảo, huyện Quảng Uyên).	358	269	201	161

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ nhà văn hóa Nà Suối B theo đường tỉnh lộ 205 đến hết địa phận xã Hồng Đại (giáp xã Cách Linh).	358	269	201	161
	Đoạn từ Ngã 3 Trường tiểu học Hồng Đại vào đến đầu cầu Nà Nhục (xóm Cốc Đứa).				
	Đoạn từ Ngã 3 Róc Linh (Nà Suối A đi 300m vào Nà Nhai).				
	Đoạn từ Ngã 3 Róc Linh (Nà Suối A nối tiếp 300m vào Nà Nhai).	304	228	171	137
	Đoạn đường từ Ngã 3 tỉnh lộ 205 (Kéo Nạn đến hết xóm Cốc Chia) giáp xã Hồng Quang.				
	Đoạn đường từ đầu Cầu Nà Nhục đến hết xóm Lũng Liêng.				
	Đoạn đường từ đầu Cầu Nà Nhục đến hết xóm Hương Ly (hết địa phận xã Hồng Đại giáp xã Triệu Ấu).				
	Đoạn từ đầu Cầu Thưa Khua đến hết nhà Ông Đàm Văn Trầu(thửa đất số 131, tờ bản đồ 06) xóm Tà Lạc.				
	Đoạn từ Ngã ba trạm bơm Thủy Nông đến hết xóm Khưa Mạnh				
	Đoạn đường từ Ngã 3 tỉnh lộ 205 rẽ vào Pò Khoang đến hết đường.				
	Các đoạn đường rộng từ 3m trở lên còn lại thuộc đường liên xã, đường liên xóm và các đường vào xóm.				
3	Xã Tiên Thành				
	Từ đầu xóm Nà Phia (Cò Luông) theo đường liên huyện đến nhà văn hóa xóm Bản Chập.	358	269	201	161
	Từ đầu xóm Bản Giuông theo đường liên huyện đến hết địa phận xóm Bản Giuông.	322	242	181	145
	Từ đầu xóm Bình Lâu - Thác Lao theo đường liên huyện đến hết Bình Lâu - Thác Lao.				
	Từ đầu xóm Pác Rắc theo đường liên huyện đến hết xóm Pác Rắc.				
4	Xã Lương Thiện				
	Đoạn đường từ Cốc Xá (đỉnh đèo Khau Chia) theo Quốc lộ 3 qua trụ sở UBND xã đến hết xóm Lũng Cọ	358	269	201	161

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ vào xóm Búng Ổ theo đường liên xã đi qua xóm Bản Chang đến hết xóm Nà Dạ (Nhà Ông Lâm Văn Dáng (thửa đất số 04, tờ bản đồ số 03)).				

BẢNG 7: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thị trấn Hòa Thuận				
1	Đường phố loại I				
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn (nhà ông Lương Văn Khi) theo Quốc Lộ 3 (cũ) đi qua chợ đến ngã năm Pác Tò (thửa đất nhà bà Lục Thị Biên (thửa đất số 51, tờ bản đồ số 116))	2.763	2.072	1.554	1.088
	Đoạn đường từ ngã năm Pác Tò (nhà ông Đàm Vĩnh Mông (thửa đất số 58, tờ bản đồ số 116)theo đường nội thị qua trung tâm huyện lỵ Phục Hòa đến hết đường rẽ vào xóm Bó Luông.				
	Mặt tiền xung quanh chợ.				
	Đoạn đường từ ngã tư Pác Bó đến ngã năm Pác Tò.				
2	Đường phố loại II				
	Đoạn đường rẽ vào xóm Bó Luông theo đường trung tâm huyện lỵ đến ngã ba giáp quốc lộ 3 cũ (cửa hàng xe máy Xuân Hòa).	1.885	1.414	1.060	742
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn (nhà ông Ma thế Lợi (thửa đất số 413, tờ bản đồ số 29))theo đường tránh phố Phục Hòa đến ngã tư xóm Pác Bó.				
	Đoạn đường từ vòng xuyên ngã năm Pác Tò dọc theo Quốc lộ 3 đến cổng Cải Suối.				
	Đoạn đường từ nhà bà Mọn (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 132)đến đầu cầu cứng đi theo đường tỉnh lộ 208 - đến nhà ông Mão (thửa số đất số 32, tờ bản đồ số 37)				

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 đến đầu cầu treo cũ.				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 cũ rẽ theo đường xuống bến phà cũ.				
	Đoạn đường từ nhà ông Trần Hữu Hoà (thửa đất số 09, tờ bản đồ số 103)(khu lương thực cũ) đến tiếp giáp đường chánh chợ.				
	Đoạn đường rẽ từ quốc lộ 3 (nhà ông Lăng Văn Vương (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 104))đến tiếp giáp đường chánh chợ.	1.885	1.414	1.060	742
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 cũ (nhà ông Lương Văn Lợi (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 115) đến tiếp giáp đường chánh chợ.				
3	Đường phố loại III				
	Đoạn đường từ vòng xuyên ngã năm Pác Tò từ nhà Ông Lô Văn Thụ (thửa đất số 42, tờ bản đồ số 116) theo hướng đường tỉnh lộ 208 qua trường THPT Phục hòa đến hết địa phận thị trấn Hòa Thuận giáp xã Đại Sơn.				
	Đoạn đường từ cống Cải Suối theo Quốc lộ 3 đến tiếp giáp đường nội thị (ngã ba cửa hàng xe máy Xuân Hòa cũ).	1.282	961	721	505
	Đoạn đường tiếp giáp Tỉnh lộ 208 (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp) qua huyện ủy hết đường khu tái định cư D đến nhà ông Nông Văn Thủy (thửa đất số 69, tờ bản đồ số 146)				
4	Đường phố loại IV				
	Đoạn đường từ ngã tư Pò Rịn (nhà ông Nông Văn Mão(thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37)) theo Quốc lộ 3 đến ngã ba đường rẽ vào xóm Nà Rài.				
	Đoạn đường từ tiếp giáp đường nội thị rẽ vào đường bê tông đi xóm Bó Luông đến hết địa phận thị trấn Hòa Thuận giáp xã Đại Sơn.	926	695	521	365
	Đoạn từ ngã ba xóm Nà Rài theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới thị trấn Hòa Thuận (giáp xã Lương Thiện).				
	Đoạn đường từ ngã ba Xuân hòa theo quốc lộ 3 đến hết địa giới thị trấn Hòa Thuận (giáp thị trấn Tà Lùng).				

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ ngã năm Pắc Tò đi theo đường Cách Linh cũ tiếp giáp với đường tỉnh lộ 208.				
	Đoạn đường nhà ông Hà Văn Thế(thửa đất số 51, tờ bản đồ số 41) tiếp giáp Quốc lộ 3 đi qua nhà bà Chu Thị Thủy đến tiếp giáp đường nội thị trung tâm huyện lỵ.				
5	Đường phố loại V				
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào khu dân cư Nà Rằng - Xóm Bó Pu theo QL3 đến hết đất địa giới thị trấn Hoà Thuận (giáp xã Lương Thiện).				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Bản Chàm, giáp xã Lương Thiện.				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Khoang - Nà Seo.				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Nà Rải.				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Pu - Nà Rằng				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Pu - Nà Seo.	669	502	376	263
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Pò Rịn.				
	Đường rẽ Quốc lộ 3 vào xóm Pác Bó.				
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Nà Mười.				
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bó Chiềng.				
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Bản Cải.				
	Đoạn rẽ từ Quốc lộ 3 vào xóm Cốc Khau.				
	Đoạn đường tỉnh lộ tiếp giáp xóm Đoòng Lèng (thị trấn Tà Lùng) theo đường đi Cách Linh đến hết đất địa giới thị trấn Hoà Thuận (giáp xã Đại Sơn).				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ vào nhà thờ Bó Tờ.				
II	Thị trấn Tà Lùng				
1	Đường phố loại I				
	Đoạn đường từ đầu cầu Cửa khẩu đến ngã ba đường rẽ vào nhà máy pin (Công ty TNHH Green) và các vị trí đất xung quanh đình chợ Thị trấn Tà Lùng.	2.763	2.072	1.554	1.088
	Đoạn đường từ ngã tư vào xóm Hưng Long theo trục đường chính (đường một chiều) đến tiếp giáp đường QL 3 (xóm Pò Tập).				

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ vào khu tái định cư 47(1) đến tiếp giáp với đường trục chính (cạnh Chi cục Hải Quan).				
	Các lô đất thuộc khu tái định cư thị trấn Tà Lùng thuộc lô Quy hoạch số 47(2) theo trục đường quy hoạch (nhà nghỉ Trung Đức 1 (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 65))đến tiếp giáp đoạn đườngA10-E5-N9, A11 – F6 – N10, E5 - E6.	2.763	2.072	1.554	1.088
2	Đường phố loại II				
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào nhà máy pin (Công ty TNHH Green) dọc theo trục Quốc lộ 3 đến hết ngã ba đường rẽ đi xã Cách Linh.	1.885	1.414	1.060	742
	Đoạn đường từ ngã tư rẽ theo đường trục chính vào xóm Hưng Long đến ngã ba tiếp giáp với đường Quốc lộ 3.				
	Đoạn đường A10-E5-N9, A11 – F6 – N10, E5E6 đi qua sau Đồn biên phòng (từ đầu nối từ QL3 đến đường một chiều qua nhà văn hóa Hưng Long).				
	Đoạn đường từ nhà ông Trương Văn Bình (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 92) đến hết đường quy hoạch nhà bà Phan Thị Hồng (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 18)				
3	Đường phố loại III				
	Đoạn đường Từ ngã ba Đoảng Lèng vào đến cổng Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.	1.282	961	721	505
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Cách Linh đến đoạn tiếp giáp với đường một chiều.				
	Đoạn đường từ nhà ông Lưu Danh Phương (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09)dọc đường Quốc lộ 3 đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng.				
4	Đường phố loại IV				
	Đoạn đường từ ngã 3 Quốc lộ 3 đi qua đồn biên phòng theo đường bê tông qua trường mầm non Tà Lùng đến nhà văn hóa Hưng Long.	926	695	521	365
	Đoạn đường từ ngã ba xóm Đoảng Lèng (đường đi xã Cách Linh) đi theo đường tỉnh lộ 205 hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp thị trấn Hòa Thuận.				
5	Đường phố loại V				

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 xóm Phía Khoang rẽ xuống mốc 942 giáp bờ sông Bắc Vọng.	669	502	376	263
	Đoạn đường tiếp giáp quốc lộ 3 rẽ vào nhà máy pin.				
	Đoạn đường từ quốc lộ 3 cổng đồn Biên phòng Tà Lùng rẽ vào khu Tân Lập xóm Bó Pu đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp thị trấn Hòa Thuận.	669	502	376	263
	Đoạn đường từ ngã tư rẽ vào xóm Hưng Long theo đường bê tông đến đầu cầu treo Tà Lùng - Nà Thăm.				
	Đoạn đường từ cổng nhà máy đường vào xóm Pác Phéc đến hết địa phận thị trấn Tà Lùng giáp xóm Cốc Khau – thị trấn Hòa Thuận.				
	Đoạn đường tiếp giáp quốc lộ 3 từ nhà ông Lý Văn Chảo (thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19) vào đến nhà văn hóa xóm Bó Pu đi theo đường cấp phối ra đến tiếp giáp đường quốc lộ 3 xóm Đổng Lềng.				